

MÔN: TIẾNG VIỆT 5 – KẾT NỐI TRI THỨC

STT	Mạch kiến thức, kĩ năng	Số câu và số điểm	Mức 1		Mức 2		Mức 3		Tổng	
			TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	T L	TNK Q	TL
ĐỌC	Đọc Hiểu văn bản - Xác định được hình ảnh, chi tiết có ý nghĩa trong bài đọc. - Hiểu nội dung của đoạn, bài đã đọc. - Giải thích được chi tiết trong bài bằng suy luận trực tiếp hoặc rút ra thông tin từ bài đọc. - Nhận xét được hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc;	Số câu	2		2	1		1	4	2
		Câu số	1,2		4,5	7		9		
		Số điểm	1		1	1		1	2	2
	Đọc hiểu KTTV -Tìm được từ đồng nghĩa,đại từ,từ đa nghĩa và vận dụng từ đã học để đặt câu.	Số câu	1		1	1		1	2	2
		Câu số	3		6	8		10		
Số điểm		0,5		0,5	1		1	1	2	
Tổng hợp		Số câu	3		3	2		2	6	4
		Số điểm	1,5		1,5	2		2	3	4
Viết (Tập làm văn)		Số câu								1
		Số điểm								10

MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 5

ĐỀ KIỂM TRA ĐỌC

Ngày kiểm tra :

Thời gian :

I. Đọc thành tiếng (3 điểm)

Học sinh bốc thăm đọc và trả lời câu hỏi.

1	Rừng phương Nam Rừng cây im lặng quá. Một tiếng lá rơi lúc này cũng có thể khiến người ta giật mình. Lạ quá, chim chóc chẳng nghe con nào kêu. Hay vừa có tiếng chim ở một nơi nào xa lắm, vì không chú ý mà tôi không nghe chẳng? Gió bắt đầu thổi rào rào cùng với khối mặt trời tròn đang tuôn ánh sáng vàng rực xuống mặt đất. Một làn hơi đất nhẹ nhòa lên, phủ mờ những cây cúc áo, rồi tan dần theo hơi ấm mặt trời. <i>Theo Đoàn Giỏi</i> Câu hỏi: Vì sao có khi tiếng lá rơi cũng làm người ta giật mình ?
	Trả lời: Vì rừng cây im lặng quá nên khi tiếng lá rơi làm người ta giật mình.
2	Hoa giấy Trước nhà, mấy cây hoa giấy nở hoa tung bùng. Trời càng nắng gắt, hoa giấy càng bông lên rực rỡ. Màu đỏ thắm, màu tím nhạt, màu da cam, màu trắng muốt tinh khiết... Cả vòm cây lá chen hoa bao trùm lấy ngôi nhà lẫn mảnh sân nhỏ phía trước. Tất cả như nhẹ bồng, tưởng chừng chỉ cần một trận gió ào qua, cây hoa giấy trĩu trĩu hoa sẽ bốc bay lên, mang theo cả ngôi nhà lang thang giữa bầu trời ... <i>Theo Trần Hoài Dương</i> Câu hỏi: Hoa giấy đẹp như thế nào ?
	Trả lời: Hoa giấy bông lên rực rỡ, màu đỏ thắm, màu tím nhạt, màu da cam, màu trắng muốt tinh khiết...
3	Cuộc họp của loài chim Hằng năm, loài chim tổ chức họp mặt trên một hòn đảo ở một vùng biển xa xăm. Họ hàng nhà chim từ khắp bốn phương tới đây để thảo luận về mối quan hệ với loài người. Ai nấy thi nhau phát biểu. Sáo Đen kể rằng họ nhà sáo đã cứu bao làng mạc thoát khỏi nạn đói đe dọa vì những cuộc tấn công của châu chấu. Sáo tự hào nói: - Loài người từ xưa đã gọi chúng tôi là những vị cứu tinh của lúa và rất kính trọng chúng tôi. <i>Theo Ben-la-di-giua</i> Câu hỏi: Sáo Đen đã giúp con người được việc gì ?
	Trả lời: Sáo Đen đã giúp con người diệt bọn châu chấu, bảo vệ mùa màng.

4	Cây trái trong vườn Bác Vườn cây ôm tròn gần nửa vòng cung quanh ao cá cứ nở đầy nỗi thương nhớ khôn nguôi. Vị khế ngọt Ba Đình. Hồng xiêm Xuân Đình cát mịn. Bưởi đỏ Mê Linh... Bãi bờ Nam Bộ đậm vị phù sa trong múi bưởi Biên Hoà. Lặng lẽ Hương Giang phảng phất hương khói trên cành quýt Hương Cần nhỏ nhắn và quả thanh trà tròn xinh xứ Huế. Ổi Bo treo lủng lẳng trĩu nặng thơm hương phù sa bồi quê hương Thái Bình. <i>Theo Võ Văn Trục</i> Câu hỏi: Trong khu vườn Bác trồng những loại cây trái gì ?
	Trả lời: Trong khu vườn Bác trồng các loại cây như: khế, hồng xiêm, bưởi, quýt, thanh trà, ổi.
5	Trạng Nguyên Nguyễn Kỳ Nguyễn Kỳ thuở nhỏ nhà rất nghèo, ăn ở hiền lành. Khi cậu lên ba, bố mẹ gửi cậu vào chùa làm con nuôi sư thầy. Nguyễn Kỳ lớn nhanh và thông minh, học một biết mười. Cậu vừa học giỏi lại chuyên cần, ngoan ngoãn nên được thầy yêu, bạn mến. Ông đỗ Trạng nguyên trong kỳ thi Đình khi mới 21 tuổi. Ngày vinh quy, ông tìm đến chùa và tạ ơn sư thầy đã có công dạy dỗ mình thành tài, sau ông mới về thăm cha mẹ. Nhà vua biết tin khen ông là người tận trung, tận hiếu. <i>Theo Mai Hồng</i> Câu hỏi: Nguyễn Kỳ là người như thế nào ?
	Trả lời: Nguyễn Kỳ là người thông minh, học giỏi, sống có tình nghĩa.

ĐÁP ÁN ĐỌC

- + Đọc vừa đủ nghe, rõ ràng; tốc độ đọc đạt yêu cầu: 0,5 đ
- + Đọc đúng tiếng, từ (không đọc sai quá 5 tiếng): 0,5 đ
- + Ngắt nghỉ hơi đúng ở các dấu câu, các cụm từ rõ nghĩa: 0,5 đ
- + Trả lời đúng câu hỏi về nội dung đoạn đọc: 1,0 đ
- + Đọc diễn cảm, sáng tạo: 0,5 đ

Trường: Lớp: 5 Họ và tên:.....		ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HK1 Năm học: 2024 - 2025 Môn: Tiếng việt 5 Ngày kiểm tra: / /..... Thời gian: 40 (không kể thời gian phát đề)	
Điểm	Nhận xét của giáo viên		
			

II.Đọc bài văn sau và trả lời câu hỏi: (7 điểm)

TRIỂN ĐỀ TUỔI ĐÊ

Tuổi thơ tôi với con đê sông Hồng gắn liền như hình với bóng, tựa hai người bạn thân thiết suốt ngày quấn quýt bên nhau. Từ lúc chập chững biết đi, mẹ đã dắt tôi men theo bờ cỏ chân đê. Con đê thân thuộc đã nâng bước, dìu dắt và tôi luyện cho những bước chân của tôi ngày một chắc chắn để tự tin lớn lên, tự tin bước vào đời.

Chẳng riêng gì tôi, mà hầu hết những đứa nhỏ sinh ra ở trong làng đều coi con đê là bạn. Chúng cùng nô đùa, chơi trò đuổi bắt, chơi ô ăn quan trên đê mỗi khi bố mẹ vắng nhà ra đồng, ra bãi làm việc. Tuổi học trò, cứ sáng cắp sách đến trường, chiều về lại lùa tất cả trâu, bò lên đê cho chúng gặm cỏ và tha hồ vui chơi đợi khi hoàng hôn xuống trở về làng. Những đêm trăng thanh gió mát lên đê trải chiếu nằm đếm sao trời mới tuyệt và thú làm sao. Tôi nhớ nhất là những đêm Trung thu, người lớn trong làng tổ chức bày cỗ cho thiếu nhi trên mặt đê rất vui và không khí của lễ hội trẻ em kéo dài tưởng như bất tận...

Năm tháng qua đi, những lối mòn chạy xéo ngoằn ngoèo từ chân lên tới mặt đê đã in dấu biết bao bàn chân của các thế hệ sớm hôm đi về. Đời người ai cũng có nhiều đổi thay qua thời gian, song con đê vẫn gần như nguyên vẹn, vẫn sừng sững chở che bao bọc lấy dân làng tôi cũng như cả một vùng rộng lớn. Những trận lũ lớn đổ ngẫu phù sa hung dữ, con đê lại gồng mình lên để không chỉ bảo vệ cho tính mạng con người, gia súc mà còn bảo vệ cả mùa màng...

Theo NGUYỄN HOÀNG ĐẠI

- Câu 1. (M1 – 0,5đ)** Hình ảnh nào ở làng quê gắn bó thân thiết với tác giả như hình với bóng ?
- Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước đáp án đúng.*
- A. Con sông Hồng

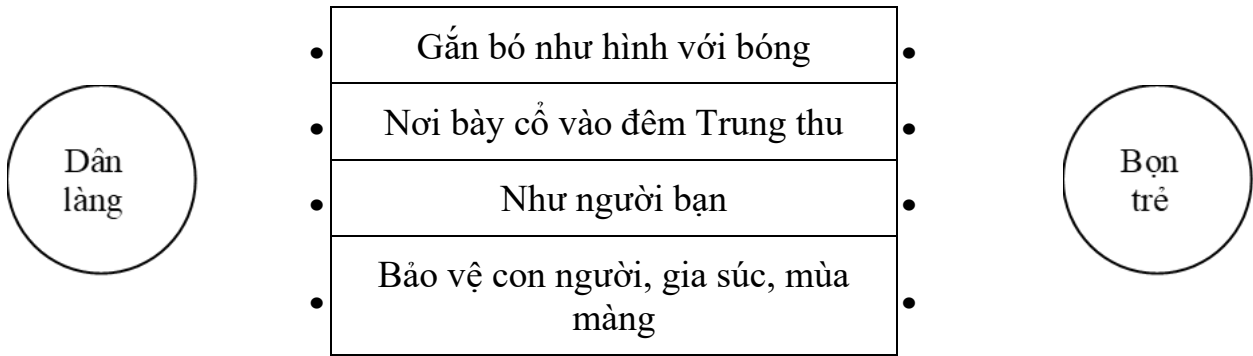
B. Con đê

C. Đêm trăng

D. Tết Trung thu

Câu 2. (M1 – 0,5đ) Đối với dân làng và bọn trẻ, con dê có lợi ích, tình cảm gì ?

Hãy nối ô chữ hình tròn với ô chữ hình chữ nhật cho phù hợp.



Câu 3. (M1 – 0,5đ) .Từ “**chân**” trong câu văn sau được dùng với nghĩa gốc ?

- A. *Từ lúc chập chững biết đi, mẹ đã dắt tôi men theo bờ cỏ **chân** đê.*
B. Chân em bước thật êm..
C. Xa xa,,những cánh cò dần mất dạng phía chân trời.
D.Cái gậy có một chân ,biết giúp bà khỏi ngã .

Câu 4. (M2 – 0,5đ). Đúng ghi chữ Đ, sai ghi chữ S vào ô ☐ sau mỗi ý.

Vì sao tác giả và bọn trẻ coi con dê như người bạn ?

- A. Nơi bọn trẻ nô đùa, vui chơi ☐
B. Nơi nâng bước, dìu dắt bước chân tác giả bước vào đời ☐
C. Những trận lũ lớn đỏ ngầu phù sa đỏ về ☐
D. Nơi mà ngày hai lượt cặp sách đến trường ☐

Câu 5. (M2 – 0,5đ) Nội dung chính của bài văn trên là gì ?

Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước đáp án đúng.

- A. Kể về sự thay đổi của làng quê tác giả.
B. Kể về những đêm Trung thu, bọn trẻ được vui chơi, phá cỗ.
C. Tả con dê, những kỉ niệm gắn bó của tác giả với con dê, với quê hương.
D. Nói về những trận lũ lớn kéo về, con dê đã gồng mình che chở dân làng.

Câu 6. (M2 – 0,5 đ). Từ nào đồng nghĩa với từ “**tuổi thơ**”? *Hãy khoanh vào chữ cái đặt trước đáp án đúng.*

- A. trẻ em B. tuổi học trò C. người lớn D. ngây thơ

Câu 7. (M2 –1,0đ). Em có thể làm gì để góp phần phát triển quê hương em ?

Hãy viết câu trả lời của em vào chỗ chấm.

.....
.....

Câu 8. (M2 – 1,0đ). Dùng đại từ để thay thế cho những từ ngữ lặp lại trong câu văn dưới đây:

Hằng nhìn ra cái khung cửa mở rộng. Ngoài cái khung cửa mở rộng là một khu vườn xanh mát.

.....

Câu 9. (M3 – 1,0đ). Nơi nào có kỉ niệm đẹp với tuổi thơ của em ? *Hãy viết vào chỗ chấm 1-2 câu nói về nơi đó.*

.....

.....

Câu 10. (M1 – 1,0đ) .Hãy đặt câu theo yêu cầu sau:

a) Đặt 1 câu có từ đồng nghĩa với từ “**vàng tươi**”.

.....

b) Đặt 1 câu có từ “**đứng**” mang nghĩa gốc.

.....

-----Hết-----

VIẾT

III. KIỂM TRA VIẾT (10 điểm)

Đề bài: Viết bài văn tả một danh lam thắng cảnh mà em đã có dịp đến thăm.

BÀI LÀM

[illegible]

HƯỚNG DẪN CHẤM KIỂM TRA GHK1 (2024-2025)

MÔN: TIẾNG VIỆT 5 – KẾT NỐI TRI THỨC

II. Đọc hiểu (7 điểm)

Câu hỏi	Đáp án	Cách chấm điểm
Câu 1 (0,5đ)	B. Con dê	Khoanh đúng: 0,5đ
Câu 2 (0,5đ)	Dân lành → Nơi bày cỗ vào đêm Trung thu → Bảo vệ con người, gia súc, mùa màng Bọn trẻ → Gắn bó như hình với bóng → Như người bạn	Nối đúng mỗi 2 ý: 0,25đ
Câu 3 (0,5đ)	B	(0,5đ)
Câu 4 (0,5đ)	A. Đ B. Đ C. S D. Đ	Điền đúng 2 chỗ: 0,25đ
Câu 5 (0,5đ)	C. Tả con dê, những kỉ niệm gắn bó của tác giả với con dê, với quê hương.	Khoanh đúng: 0,5đ)
Câu 6 (0,5đ)	A. trẻ em	Khoanh đúng: (0,5đ)
Câu 7 (1đ)	HS viết câu trả lời theo khả năng.	Trả lời đúng ý: 1 đ
Câu 8 (1đ)	Đại từ : ấy, đó	Mỗi từ (0,5 đ)
Câu 9 (1đ)	HS ghi câu trả lời vào chỗ chấm tùy theo khả năng. <i>Ví dụ: Vì nhờ có con dê mà dân làng, gia súc, mùa màng được bảo vệ an toàn khi có lũ lớn kéo về.</i>	Trả lời đúng ý: 1 đ
Câu 10 (1đ)	Ví dụ: a) Hoa cúc nở vàng rực . b) Chúng em đứng trang nghiêm khi chào cờ.	Đặt câu đúng yêu cầu, mỗi câu: 0,5đ

HƯỚNG DẪN CHẤM NỘI DUNG KIỂM TRA VIẾT

- **Đề bài:** Viết bài văn tả một danh lam thắng cảnh mà em đã có dịp đến thăm.
- **Nội dung (Ý) (5 điểm)**
Tả được cảnh đẹp thiên nhiên có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết luận) theo đúng yêu cầu của đề
- **Kĩ năng (5 điểm)**
 - Điểm tối đa cho kĩ năng viết chữ, viết đúng chính tả: 2 điểm
 - Điểm tối đa cho kĩ năng dùng từ, đặt câu: 2 điểm
 - Điểm tối đa cho phần sáng tạo: 1 điểm
